TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HSST
Ngày 02 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào

Ông Lừ Văn Tuyên

Bà Nguyễn Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phàng A T, tên gọi khác: không; sinh năm: 1979 tại Mường La, Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Phàng A S (đã chết) và con bà Giàng Thị L; có vợ thứ nhất là Giàng Thị Ch (đã chết), vợ thứ hai là Thào Thị D và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sự: Không; có 01 tiền án: Ngày 28/11/2003 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo***: Ông Đèo Văn H – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Huấn, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 00 phút ngày 20/11/2017, tại khu vực bản Th, xã Nh, huyện V, tổ công tác đồn Biên phòng X phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La đã phát hiện hai đối tượng đi trên một xe máy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra người điều khiển xe là Phàng A S, ngồi sau là Phàng A T, đều trú tại bản L, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác của Phang A T có 01 chiếc tất màu xám bên trong có 24 túi nilon chứa các viên nén màu hồng và màu xanh (T khai là hồng phiến), Phàng A S là em họ T được T nhờ chở đi thăm con gái, S không biết T vận chuyển ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng A T.

Ngày 21/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu trưng cầu giám định xác định được: 24 túi nilon chứa 4.708 viên nén có tổng trọng lượng là 439,84 gam, kết quả giám định đều là loại chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phàng A T khai nhận:

Ngày 10/11/2017, Phàng A T đi viếng đám ma ở bản K, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La, T đã gặp một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 40 tuổi (không quen biết), người đàn ông đó đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy ra ngã ba V, T đồng ý, sau đó hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 12 giờ ngày 19/11/2017, T nhận được điện thoại của người đàn ông thuê vận chuyển ma túy hẹn gặp T ở ngã ba bản K. T ra chỗ hẹn, người đàn ông đưa cho T 01 chiếc tất bên trong có 24 túi hồng phiến bảo T sáng ngày 20/11/2017 mang ma túy trên ra ngã ba huyện V, người đàn ông đó sẽ nhận lại và trả cho T 5.000.000đ, ngoài ra người đàn ông còn cho T 02 tép Hêrôin. T nhận ma túy xong rồi đem về lán nương của gia đình ở bản K, xã X, huyện V cất giấu, còn người đàn ông đi đâu T không biết. Khoảng 3 giờ ngày 20/11/2017, T sang nhà Phàng A S (em họ T) ở cùng bản bảo S chở T ra ngã ba V, sẽ cho S 02 tép Hêrôin để sử dụng (do biết S nghiện chất ma túy) và trả công 100.000đ, S đồng ý rồi lấy xe máy chở T đi. Khi đi đán khu vực lán nương nơi cất giấu ma túy, T bảo S dừng xe để đi vệ sinh và đưa cho S 02 tép Hêrôin để sử dụng, sau đó T vào lán nương lấy ma túy bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi quay lại bảo Snag chở đi tiếp. Khi hai người đi đến khu vực bản Th, xã X, huyện V thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án: Phàng A T khai của người đàn ông dân tộc Kinh thuê T vận chuyển nhưng T không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, số điện thoại hai người dùng để liên lạc T không lưu tên chỉ nhớ 03 số cuối 176. Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu trong điện thoại của T không có số điện thoại nào có 03 số cuối là 176, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh điều tra.

Đối với Phàng A S là người được T thuê chở xe ôm, S không biết T vận

chuyển trái phép chất ma túy, do đó S không liên quan đến vụ án.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phàng A T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phàng A T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Phàng A T 20 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của luật sư Đèo Văn Hải bào chữa cho bị cáo Phàng A T: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn, phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội: Do hám lời, ngày 20/11/2017 Phàng A T đã có hành vi vận chuyển trái phép 439,84 gam loại chất Methamphetamine cho người khác với mục đích để được nhận 5.000.000đ tiền công. Trong khi bị cáo vận

chuyển trái phép chất ma túy từ bản K, xã X, huyện V ra ngã ba V thì bị phát hiện và bắt quả tang tại bản Th, xã Nh, huyện V, tỉnh Sơn La. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 00 phút ngày 20/11/2017 đối với Phàng A T cùng vật chứng đã thu giữ 01 chiếc tất bên trong có 24 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY. Kết quả cân tịnh 4078 viên nén trong 24 túi nilon thu giữ của T có tổng trọng lượng là 439,84 gam.

Kết luận giám định số: 22/KLMT ngày 27/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:*"Mẫu gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất Methaphetamine. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 439,84 gam, loại chất Methamphetamine".*

- Lời khai nhận tội của bị cáo Phàng A T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

- Lời khai của anh Phàng A S, sinh năm 1991, trú tại: Bản L, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La là người được bị cáo T thuê chở xe ôm từ bản K ra ngã ba V và chứng kiến việc Tổ công tác kiểm tra và bắt quả tang đối với Phàng A T.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phàng A T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Phàng A T là người có nhận thức, biết được hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy là bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lời vẫn cố ý thực hiện hành vi vận chuyển 439,84 gam loại chất Methamphetamine để được hưởng tiền công, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *"Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên"* quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 28/01/2003 bị cáo T bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo được đặc xá kể từ ngày 30/8/2013. Sau khi mãn hạn tù trở về địa phương, bị cáo không hối cải để làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là hành vi tiếp tay cho tội phạm, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, song xét thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện thi hành nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 424,08 gam loại chất Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định xét thấy là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 chiếc tất không có giá trị sử dụng

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang bị cáo T, xét thấy đây là phương tiện bị cáo T đã sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phàng A T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Phàng A T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung *(phạt tiền)* đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 424,08 gam loại chất Methamphetamine được niêm phong trong 01 chiếc hộp vật chứng được dán bằng giấy trắng cùng 01 chiếc tất màu xám, đỏ đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, đỏ nhãn hiệu Masstel Model A200, 2 IMEI có 04 số cuối 1715, 1723, điện thoại đã qua sử dụng, kèm 01 sim trong máy của Phàng A T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phàng A T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/5/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC47-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; LS;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quản Hữu Chiến